

CHƯƠNG III: TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ E-HSDT

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

(Đính kèm E – HSMT: IB2500463851)

Sử dụng phương pháp đánh giá đạt/không đạt

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết được đánh giá là đạt.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

| TT | Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng | |
|-------------------------------|---|---|---|
| | | Đạt | Không đạt |
| A. VỀ PHẠM VI CUNG CẤP | | | |
| 1. | Dịch vụ bảo hành & bảo trì hệ thống điện dự phòng UPS APM. | Đề xuất yêu cầu kỹ thuật đầy đủ, cụ thể hoặc cao hơn yêu cầu tại Chương V-Mục 3. Yêu cầu kỹ thuật-TT1 | Không đề xuất hoặc đề xuất không cụ thể hoặc không đề xuất đầy đủ các yêu cầu kỹ thuật tại Chương V-Mục 3. Yêu cầu kỹ thuật – TT1 |
| 2. | Dịch vụ bảo hành & bảo trì hệ thống máy lạnh chính xác Downflow Precision Air Cooled. | Đề xuất yêu cầu kỹ thuật đầy đủ, cụ thể hoặc cao hơn yêu cầu tại Chương V-Mục 3. Yêu cầu kỹ thuật – TT2 | Không đề xuất hoặc đề xuất không cụ thể hoặc không đề xuất đầy đủ các yêu cầu kỹ thuật tại Chương V-Mục 3. Yêu cầu kỹ thuật – TT2 |
| 3. | Dịch vụ bảo hành & bảo trì cho hệ thống giám sát môi trường RDU. | Đề xuất yêu cầu kỹ thuật đầy đủ, cụ thể hoặc cao hơn yêu cầu tại Chương V-Mục 3. Yêu cầu kỹ thuật – TT3 | Không đề xuất hoặc đề xuất không cụ thể hoặc không đề xuất đầy đủ các yêu cầu kỹ thuật tại Chương V-Mục 3. Yêu cầu kỹ thuật – TT3 |
| 4. | Dịch vụ bảo hành & bảo trì hệ thống tủ điện & phân phối điện. | Đề xuất yêu cầu kỹ thuật đầy đủ, cụ thể hoặc cao hơn yêu cầu tại Chương V-Mục 3. Yêu cầu kỹ thuật – TT4 | Không đề xuất hoặc đề xuất không cụ thể hoặc không đề xuất đầy đủ các yêu cầu kỹ thuật tại Chương V-Mục 3. Yêu cầu kỹ thuật – TT4 |
| 5. | Dịch vụ bảo hành & bảo trì hệ thống PCCC FM200x2. | Đề xuất yêu cầu kỹ thuật đầy đủ, cụ thể hoặc cao hơn yêu cầu tại Chương V-Mục 3. Yêu cầu kỹ thuật – TT5 | Không đề xuất hoặc đề xuất không cụ thể hoặc không đề xuất đầy đủ các yêu cầu kỹ thuật tại Chương |

| TT | Nội dung yêu cầu | Mức độ đáp ứng | |
|---|--|---|---|
| | | Đạt | Không đạt |
| | | | V-Mục 3. Yêu cầu kỹ thuật – TT5 |
| B. THỜI HẠN THỰC HIỆN DỊCH VỤ HỖ TRỢ KỸ THUẬT VÀ BẢO HÀNH, BẢO TRÌ | | | |
| | Nhà thầu đề xuất thời hạn thực hiện dịch vụ hỗ trợ kỹ thuật & bảo hành, bảo trì theo yêu cầu tại Mục 3 Chương V của E-HSMT | ≥ 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực | < 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực. |
| C. DỊCH VỤ BẢO HÀNH VÀ BẢO TRÌ HỖ TRỢ KỸ THUẬT | | | |
| | Cam kết bảo hành và bảo trì của nhà thầu | Nhà thầu có Thư cam kết bảo hành và bảo trì đáp ứng yêu cầu bảo hành và bảo trì như mô tả trong Chương V. Mục 3 | Nhà thầu không có Thư cam kết bảo hành và bảo trì đáp ứng yêu cầu bảo hành như mô tả trong Chương V. Mục 3 |
| D. Các yếu tố cần thiết khác | | | |
| 1 | Quy trình kiểm tra, nghiệm thu dịch vụ | Nhà thầu đề xuất đầy đủ chi tiết quy trình kiểm tra, nghiệm thu dịch vụ bảo hành bảo trì: Dịch vụ bảo hành & bảo trì hệ thống điện dự phòng UPS APM, Dịch vụ bảo hành & bảo trì hệ thống máy lạnh chính, Dịch vụ bảo hành & bảo trì cho hệ thống giám sát môi trường RDU, Dịch vụ bảo hành & bảo trì hệ thống tủ điện & phân phối điện, Dịch vụ bảo hành & bảo trì hệ thống PCCC FM200x2 đáp ứng yêu cầu tại Chương V-Mục 5. Yêu cầu kỹ thuật | Nhà thầu không đề xuất hoặc đề xuất không chi tiết hoặc không đề xuất đầy đủ quy trình kiểm tra, nghiệm thu dịch vụ bảo hành bảo trì: Dịch vụ bảo hành & bảo trì hệ thống điện dự phòng UPS APM, Dịch vụ bảo hành & bảo trì hệ thống máy lạnh chính, Dịch vụ bảo hành & bảo trì cho hệ thống giám sát môi trường RDU, Dịch vụ bảo hành & bảo trì hệ thống tủ điện & phân phối điện, Dịch vụ bảo hành & bảo trì hệ thống PCCC FM200x2 đáp ứng yêu cầu tại Chương V-Mục 5. Yêu cầu kỹ thuật |